

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-TKV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Số: **2333** /BC-TCS-HĐQT

Cẩm Phá, ngày 29 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp: 5702053837, đăng ký lần đầu: Ngày 05 tháng 08 năm 2020, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ: 428 467 730 000 VNĐ

- Địa chỉ: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phá, tỉnh Quảng Ninh.

- Điện thoại: 02033 862 337.

- Fax: 02033 863 945

- Website: www.thancaoson.vn

- Mã cổ phiếu: CST

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV được thành lập từ ngày 05/8/2020 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần mã số doanh nghiệp 5702053837, đăng ký lần đầu ngày 05 tháng 08 năm 2020 tại Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh) trên cơ sở hợp nhất hai doanh nghiệp: Công ty CP Than Cao Sơn-Vinacomin và Công ty CP Than Tây Nam Đá Mài-Vinacomin, thực hiện theo Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán cổ phiếu hoán đổi để hợp nhất do UBCKNN cấp số 137/GCN-UBCK ngày 10/7/2020. Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận chứng khoán số 08/2021/GCNCP-VSD ngày 04/02/2021 đối với mã cổ phiếu CST và được Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận Đăng ký giao dịch cổ phiếu CST trên hệ thống UPCoM của thị trường chứng khoán tại quyết định số 142/QĐ-SGDHN, ngày 19/4/2021.

- Các sự kiện khác: Không có.

2. Ngành nghề và địa điểm kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

	Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành KTQD
1	Khai thác và thu gom than cứng (chính)	0510

	Ngành nghề kinh doanh của Công ty	Mã ngành KTQD
2	Khai thác và thu gom than non	0520
3	Vận tải hàng hóa đường sắt	4912
4	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
5	Xây dựng công trình công ích khác	4229
6	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
7	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8	Chuẩn bị mặt bằng	4312
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
10	Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại	2592
11	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
12	Xây dựng công trình đường sắt	4211
13	Xây dựng công trình đường bộ	4212
14	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
15	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
16	Phá dỡ	4311
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Xây dựng nhà để ô	4101
20	Xây dựng nhà không để ô	4102
21	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
22	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
23	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
24	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25	Truyền tải và phân phối điện	3512
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
27	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
29	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
30	Sửa chữa thiết bị điện	3314
31	Sửa chữa thiết bị khác	3319
32	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh.

3. Thông tin về mô hình quản trị:

- Mô hình quản trị: Công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy: Bộ máy điều hành Công ty (tại ngày 31/12/2022) bao gồm:

+ Hội đồng quản trị: 05 thành viên;

+ Ban Kiểm soát: 05 thành viên;

+ Ban Giám đốc điều hành: 07 thành viên (01 Giám đốc, 05 Phó giám đốc, 01 Kế toán trưởng);

+ 14 phòng, bao gồm:

1- Văn phòng

2- Phòng Tổ chức Lao động

3- Phòng Thanh tra - Bảo vệ

4- Phòng Kế hoạch và QTCP

5- Phòng Vật Tư

6- Phòng Kế toán, T.kê, TC

7- Phòng Cơ điện

8- Phòng Kỹ thuật Vận tải

9- Phòng Kỹ thuật An toàn

10- Phòng Dầu tu-Môi trường

11- Phòng Kỹ thuật khai thác

12- Phòng Trắc địa Địa chất

13- Phòng KCS

14- Phòng Điều khiển sản xuất

+ 21 Công trường, Phân xưởng:

1- Công trường Khai thác 1

2- Công trường Khai thác 2

3- Công trường Khai thác 3

4- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 1

5- Công trường sàng tuyển tiêu thụ 2

6- Công trường Khoan

7- Công trường Cơ khí cầu đường 1

8- Công trường Cơ khí cầu đường 2

9- Phân xưởng Trạm mạng

10- Phân xưởng sửa chữa số 1

11- Phân xưởng sửa chữa số 2

12- Phân xưởng sửa chữa số 3

13- Phân xưởng vận tải 1

14- Phân xưởng vận tải 3

15- Phân xưởng vận tải 4

16- Phân xưởng vận tải 5

17- Phân xưởng vận tải 6

18- Phân xưởng vận tải 7

19- Phân xưởng vận tải 9

20- Phân xưởng vận tải 12

21- Phân xưởng vận tải 13

- Các Công ty con, Công ty liên kết: Không.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Công ty sản xuất kinh doanh an toàn, đổi mới và phát triển; đảm bảo thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Xây dựng văn hoá doanh nghiệp của công ty thân Cao Sơn với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác mỏ, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Với ngành nghề chính là sản xuất, kinh doanh than đá; Công ty tổ chức khai thác, chế biến kinh doanh sản phẩm than đạt công suất thiết kế Mỏ than lộ thiên Cao Sơn và Mỏ than lộ thiên Khe Chàm II theo Giấy phép khai thác được cấp hiện tại. Triển khai hiệu quả Dự án cải tạo, nâng công suất thiết kế Mỏ than lộ thiên Cao Sơn khai thác đến cốt cao -325m, công suất thiết kế mỏ đạt 4,5 triệu tấn than/năm với tuổi mỏ đến năm 2045. Là Công ty con của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), trong đó TKV chiếm 65,14% vốn điều lệ, chiến lược trung và dài hạn của Công ty phù hợp với chiến lược của ngành than đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành than Việt Nam đến năm 2020, có xét triển vọng đến năm 2030.

- Mục tiêu phát triển bền vững: Quá trình phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành than trên cơ sở khai thác, chế biến, sử dụng có hiệu quả và tiết kiệm nguồn tài nguyên than của đất nước, đóng góp tích cực vào việc đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Phát triển bền vững công ty gắn liền với việc triển khai hiệu quả Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất mỏ than Cao Sơn, khai thác đến cốt cao -325m, công suất thiết kế mỏ đạt 4,5 triệu tấn than/năm, thời gian hoạt động của dự án là 22 năm bắt đầu từ năm 2023. Khai thác mỏ gắn với bảo vệ môi trường, khi Công ty triển khai dự án khai thác mỏ phải có Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) đồng thời phải triển khai dự án cải tạo và phục hồi môi trường được duyệt. Phát triển dự án gắn liền với mục tiêu an sinh xã hội.

- Các rủi ro: Khai thác mỏ là ngành sản xuất tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro do đặc thù nghề nghiệp. Công ty luôn xây dựng và triển khai tất cả các phương án phòng ngừa rủi ro, thủ tiêu sự cố trong quy trình công nghệ, môi trường, thiên tai, dịch bệnh, ..., đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác, sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình sản xuất kinh doanh (theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022)

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2022		Thực hiện 2022	Tỷ lệ %	
			KH - NQ 01	KH ĐC		N/NQ 01	N/ĐC
A	B	C	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Bốc xúc đất đá	Tr.m3	61,000	58,176	58,705	96,2	100,9
2	Than sản xuất tổng số	tấn	6.400.000	6.660.000	6.758.440	105,6	101,5
3	Than tiêu thụ	tấn	6.296.000	6.546.000	6.924.831	110,0	105,8
4	Doanh thu than	Tỷ đồng	8.822	9.172	9.962	112,9	108,6
5	Tiền lương	Tr.d/ng/thg	10,658	12,449	15,004	140,8	120,5
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	68,44	136,89	448,56	655,4	327,7
7	Cổ tức	%	7		20	285,7	
8	Đầu tư XDCB	Tỷ đồng	421,0	337,6	308,0	68,9	91,2

2. Tổ chức và nhân sự: Danh sách Ban điều hành

2.1. Giám đốc Phạm Quốc Việt

+ Giới tính: Nam. Số CCCD: 019074000817. Ngày cấp: 09/4/2021. Nơi cấp: Bộ Công an.

+ Ngày tháng năm sinh: 30/7/1974

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

- + Địa chỉ thường trú:
- + Số điện thoại liên lạc: 0913479898
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

Ông Phạm Quốc Việt được thôi nhiệm vụ Phó Giám đốc nhận nhiệm vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/10/2021 với thời hạn 05 năm theo quyết định số 8388/QĐ-TCS-HĐQT ngày 29/9/2021 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV.

2.2. Phó Giám đốc Mai Huy Giáp

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 034066006447. Ngày cấp: 21/5/2019. Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 15/ 8/ 1966
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 0904655899
- + Trình độ văn hoá: 12/ 12
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

2.3. Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh

- + Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: CA Quảng Ninh.
- + Ngày tháng năm sinh: 28/ 02/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
- + Trình độ văn hoá : 10/10
- + Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

2.4. Phó Giám đốc Vũ Văn Huy (thôi nhiệm vụ Phó giám đốc từ ngày 10/5/2022)

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022075003500; Ngày cấp: 28/6/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 18/7/1975
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 8, khu Tân Lập I, P. Cẩm Thủy, TP Cẩm Phả, t. Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 0915412369
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: CN Quản trị doanh nghiệp
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

2.5. Phó Giám đốc Đỗ Văn Kiên

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 035077004409. Ngày cấp: 23/4/2021. Nơi cấp: Bộ CA
- + Ngày tháng năm sinh: 25/6/1977

- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 52G khu 4A, phường Cao Xanh, TP Hạ Long, tỉnh QNinh
- + Số điện thoại liên lạc: 0912553457
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

2.6. Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc Dũng (Bổ nhiệm từ ngày 06/4/2022)

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 030078014609; ngày cấp 25/6/2021; Nơi cấp: Bộ CA;
- + Ngày tháng năm sinh: 13/11/1978
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: Tổ 1, khu Cao Sơn 2, P.Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả, T.Quảng Ninh;
- + Số điện thoại liên lạc: 0936046688
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

2.7. Phó Giám đốc Nguyễn Ngọc Toàn (Bổ nhiệm từ ngày 26/7/2022)

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022079000953; ngày cấp 17/05/2021; Nơi cấp: Bộ CA;
- + Ngày tháng năm sinh: 09/10/1979;
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú: SN11, tổ 9 khu 3B, P.Cẩm Trung, TP Cẩm Phả, T.Quảng Ninh;
- + Số điện thoại liên lạc: 0904706489
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí ô tô; Th.s Kinh tế phát triển;
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

2.8. Kế toán trưởng Đinh Văn Chiến

- + Giới tính: Nam. Số CCCD: 022 066 001 929; Ngày cấp: 25/06/2021; Nơi cấp: Bộ Công an.
- + Ngày tháng năm sinh: 01/9/1966
- + Quốc tịch: Việt Nam
- + Dân tộc: Kinh
- + Địa chỉ thường trú : Tổ 8, khu 4, P. Hà Lâm, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- + Số điện thoại liên lạc: 092080266
- + Trình độ văn hoá: 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán - Tài chính
- + Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không.

- Những thay đổi trong Ban điều hành: 01 Phó giám đốc - ông Vũ Văn Huy, nghỉ việc theo đơn vì lý do cá nhân kể từ ngày 10/5/2022, theo quyết định số 3567/QĐ-TCS-HĐQT ngày 10/5/2022 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV; Bổ nhiệm 02 Phó

giám đốc: (1) ông Nguyễn Ngọc Dũng, được bổ nhiệm với thời hạn 05 năm kể từ ngày 06/4/2022, theo quyết định số 2568/QĐ-TCS-HĐQT ngày 06/4/2022 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV. (2) ông Nguyễn Ngọc Toàn, được bổ nhiệm với thời hạn 05 năm kể từ ngày 26/7/2022, theo quyết định số 6089/QĐ-TCS-HĐQT ngày 26/7/2022 của HĐQT Công ty CP Than Cao Sơn - TKV.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: Lao động bình quân trong năm 2022 là 3.406 người.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn: Công ty đã thực hiện đầu tư vốn đối với các dự án đầu tư năm 2022 với tổng giá trị thực hiện là: 308.041/337.587 tr.đồng đạt 91,2% kế hoạch ĐHCĐ thông qua.

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Ghi chú
	Tổng số (A+B)	337.587	308.041	
A	TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC	53.757	53.757	
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	53.757	53.757	Đã hoàn thành đầu tư, đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành
B	KẾ HOẠCH NĂM 2022 (B.1+B.2)	283.830	254.284	
B.1	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)	282.575	254.284	
I	Dự án chuyển tiếp	241.706	241.974	
	Dự án nhóm B	227.627	227.620	
1	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	227.627	227.620	Đã hoàn thành đầu tư, hiện đang thực hiện quyết toán dự án hoàn thành.
	Dự án nhóm C	14.079	14.354	
1	Dự án đầu tư di chuyển hệ thống sàng 3	4.039	4.366	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
2	Dự án đầu tư hệ thống phun sương dập bụi phục vụ khu vực bãi thải Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	9.890	9.889	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
3	Dự án đầu tư xây dựng Đê ngăn đất đá số 9 chân bãi bãi thải Bàng Nâu - Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	69	31	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
4	Dự án ĐTXD công trình hệ thống cấp nước từ moong 21 Khe Chàm lên bãi thải Bàng Nâu-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	46	49	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Ghi chú
5	Dự án đầu tư Trạm biến áp, hệ thống đường dây dẫn điện đến các máy phun sương cao áp khu vực bãi thải Bàng Nâu	35	19	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
II	Dự án khởi công mới	40.869	12.310	
	Dự án nhóm B	21.994	5.568	
1	Dự án cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn	6.698	4.585	Công ty đang tiếp tục triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư của Dự án
2	Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2022-Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	15.296	938	Đã bàn giao đưa vào sử dụng 01 máy toàn đạc và 01 phần mềm phục vụ công tác tiền lương. Các hạng mục khác đang triển khai theo KH LCNT
	Dự án nhóm C	18.875	2.930	
1	Dự án đầu tư xe ca chở cán bộ công nhân viên 45-50 chỗ phục vụ sản xuất	3.596	3.506	Đã bàn giao đưa vào sử dụng 01 xe ca chở cán bộ công nhân viên 45-50 chỗ.
2	Dự án DTXD công trình phân xưởng sửa chữa, bảo dưỡng ô tô Công ty cổ phần than Cao Sơn-TKV	11.770		Đã Thẩm định TKCS, Thẩm duyệt thiết kế cơ sở về PCCC; Phê duyệt đầu tư và phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
3	Dự án đầu tư xây dựng dốc nước số 1 bãi thải Bàng Nâu từ tầng +80 về tầng +50	3.509	3.236	Dự án đã hoàn thành và đã thực hiện kiểm toán, quyết toán dự án.
B2	CHUẨN BỊ DỰ ÁN	1.255	-	
	Dự án nhóm B	300	-	
1	Dự án Đầu tư xe ô tô nâng cao năng lực vận chuyển đất đá - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	300		Công ty đã trình TKV thông qua dự án. Các Ban TKV tiến hành thẩm định dự án.
	Dự án nhóm C	955	-	
1	Dự án đầu tư XDCT hệ thống thoát nước, đê, đập chắn chân bãi thải Bàng Nâu khu vực Khe Châm II	235		Đang vướng trong công tác GPMB.
2	Dự án đầu tư xây dựng Trạm cân ô tô điện tử cân than nguyên khai - Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV	230		Đang khảo sát, lựa chọn vị trí xây dựng phù hợp với quy hoạch của dự án NCS mỏ than Cao Sơn.
3	Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho	490		HDQT Công ty đã trình TKV phê duyệt

TT	Tên công trình	Kế hoạch năm 2022	TH năm 2022	Ghi chú
	than cụm sàng 2.			Báo cáo kinh tế-kỹ thuật (lần 2) Dự án ĐTXD công trình hệ thống thoát nước và tường chắn bụi kho than cụm sàng 2, làm cơ sở triển khai thực hiện.

b) Các Công ty con, Công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022
Tổng giá trị tài sản	2.369.732.633.140
Doanh thu thuần	10.388.800.088.907
Lợi nhuận từ hoạt động KD	424.712.346.812
Lợi nhuận khác	23.846.260.477
Lợi nhuận trước thuế	448.558.607.289
Lợi nhuận sau thuế	358.298.643.432
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (dự kiến)	20%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2022
1. Khả năng thanh toán	
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,07 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,91 lần
2. Cơ cấu vốn	
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,56 lần
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	1,36 lần
3. Năng lực hoạt động	
- Vòng quay hàng tồn kho: Doanh thu thuần/Hàng tồn kho bình quân	28,77 lần
- Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần /Tổng tài sản bình quân	3,81 lần
4. Khả năng sinh lời	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,03 lần
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	41,27 %
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	13,13%
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,04 lần

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ (VĐL) của Công ty là 428.467.730.000 VNĐ được chia thành 42.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 21/3/2023)

Cơ cấu	Số lượng cổ đông	Cổ đông có CP chưa lưu ký				Cổ đông có CP đã lưu ký				Ghi chú
		Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ đông	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	
Tổng số cổ đông:	4.126	2.691	65.2	33,350,923	77.84	1.435	34.78	9,495,850	22.16	
- Số cổ đông cá nhân:	4.108	2.681	65.0	4,401,145	10.27	1.427	34.59	8,925,609	20.83	
+ Số cổ đông cá nhân trong nước:	4.083	2,664	64.6	4,247,506	9.91	1,419	34.39	8,893,429	20.76	
+ Số cổ đông cá nhân nước ngoài:	25	17	0.4	153,639	0.36	8	0.19	32,180	0.08	
- Số cổ đông là tổ chức:	18	10	0.2	28,949,778	67.57	8	0.19	570,241	1.33	
+ Số C.đông là tổ chức trong nước	10	7	0.2	27,910,620	65.14	3	0.07	45,300	0.11	
' Cổ đông Nhà nước:	1	1	0.0	27,909,807	65.14	-	0.00	-	0.00	
' Cổ đông tư nhân:	9	6	0.1	813	0.00	3	0.07	45,300	0.11	
+ Số cổ đông là tổ chức N. ngoài:	8	3	0.1	1,039,158	2.43	5	0.12	524,941	1.23	

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2022 là: 982.096.380.128 VNĐ.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

d. Các chứng khoán khác: Không.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Công ty đã có 02 Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được Bộ Tài Nguyên và Môi trường:

- Quyết định số 1257/QĐ-BTNMT ngày 22/8/2007 về việc phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường của dự án cải tạo và mở rộng sản xuất kinh doanh Công ty CP than Cao Sơn;

- Quyết định số 1752/QĐ-BTNMT ngày 23/9/2013 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và đề án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án khai thác lộ thiên mỏ Khe Chàm II (điều chỉnh).

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Tiêu thụ nhiên liệu diezen: 75.871.161 lít.

- Tiêu thụ điện năng: 157.801.243 KWh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

- Nguồn cung cấp nước: Nước ngầm và nước mặt

- Lượng nước sử dụng: Khoảng 1.610.948 m³ /năm.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 13,12% tương đương 1.570.774.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Tổng số lao động tại ngày 31/12/2022: 3.370 người; Lao động bình quân năm 2022 là 3.406 người.

- Mức lương (thu nhập) trung bình đối với người lao động: 15,004 Tr.đ/ người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tất cả cán bộ CNV và người lao động trong Công ty được khám sức khỏe định kỳ 01 lần/năm, riêng lao động nặng nhọc độc hại được khám định kỳ 02 lần/năm và khám sàng lọc bệnh nghề nghiệp.

Công ty thực hiện công tác an toàn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 04: 2009/BCT về an toàn trong khai thác mỏ lộ thiên.

Công ty thực hiện tốt phúc lợi cho người lao động. Hàng năm nguồn quỹ phúc lợi khen thưởng cho người lao động được trích từ nguồn lợi nhuận sau thuế (được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua ngày 27/4/2022) và một phần trong chi phí sản xuất theo quy định pháp luật. Công ty luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, cải thiện điều kiện, môi trường làm việc của người lao động.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: thực hiện theo kế hoạch hàng năm được duyệt.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Huấn luyện an toàn, tập huấn nghiệp vụ, thi thợ giỏi,... được Công ty duy trì hàng năm.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng được Công ty thực hiện thường xuyên để an sinh xã hội của riêng công ty, tham gia với địa phương với các phong trào xóa đói giảm nghèo khác.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Chưa có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2022, Công ty CP Than Cao Sơn-TKV có kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Bốc xúc đất đá CBSX năm 2022 toàn Công ty đạt: 58 triệu 705 ngàn m³ / 61 triệu m³ bằng 96,2% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua.

- Than NK khai thác năm 2022 đạt 6 triệu 758 ngàn 440 tấn / 6 triệu 400 ngàn tấn bằng 105,6% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Than tiêu thụ thực hiện đạt 6 triệu 924 ngàn 831 tấn / 6 triệu 296 ngàn tấn bằng 110,0% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Doanh thu than: Đạt 9 ngàn 962 tỷ đồng / 8 ngàn 822 tỷ đồng bằng 112,9 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lợi nhuận (trước thuế) năm đạt 448,558 tỷ đồng / 68,440 tỷ đồng bằng 655,4 kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Lao động, tiền lương: Lao động bình quân năm 2022 là 3.406 người / 3.996 bằng 85,2% KH. Thu nhập bình quân năm theo số thực tế đạt 15,004 triệu đồng/ng-tháng / 10,685 triệu đồng/ng-tháng, bằng 140,8% kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Đánh giá chung về công tác điều hành: Bước vào thực hiện kế hoạch năm 2022, công ty đã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục thuê ngoài, tuy nhiên do các thủ tục đấu thầu chậm nên các đơn vị chỉ thực hiện sản lượng từ đầu quý II/2022. Tranh thủ điều kiện thời tiết thuận lợi Công ty đã chỉ đạo tăng năng suất, tăng sản lượng đảm bảo tiến độ sản lượng KH giao. Công ty đã triển khai thực hiện tốt kế hoạch, phương án điều hành sản xuất đảm bảo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD do Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 đã thông qua. Riêng chỉ tiêu bốc đất đạt thấp do phần sản lượng kế hoạch giao trong năm nằm trong ranh giới dự án mỏ mới chưa được cấp phép nên không thể thực hiện. Tình hình SXKD Công ty là ổn định, công tác bảo vệ tài nguyên ranh giới mỏ, đảm bảo an toàn, ANTT trong khai thác, chế biến kinh doanh than, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, bảo toàn và phát triển vốn, đạt mức lợi nhuận cao, đảm bảo cổ tức cho cổ đông, thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

Năm 2022 tình hình tài chính của Công ty ổn định. Tổng doanh thu đạt 112,9% so với KH Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua. Tài sản tiền vốn của Công ty sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả; cơ cấu tài sản và nguồn vốn hợp lý, khả năng sinh lời cao; khả năng thanh toán công nợ ổn định.

- Khả năng sinh lời:

- + Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản = 13,13% .
- + Tỷ suất lợi nhuận /Vốn CSH = 41,27% .
- + Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn là 1,07 lần /KH 0,68 lần.
- + Hệ số khả năng thanh toán nhanh: 0,91 lần.
- + Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 0,76 lần

b. Tình hình nợ phải thu đến kỳ báo cáo:

- Tổng số công nợ phải thu ngắn hạn đến 31/12/2022 là: 970.263 triệu đồng. Công nợ phải thu trong TKV 965.809 triệu đồng trong đó phải thu tiền than 918.327 triệu đồng; Công nợ phải thu ngoài TKV 3.278 triệu đồng. Trong kỳ Công ty (không/có) khoản nợ phải thu khó đòi.

- Tổng số nợ phải thu dài hạn đến 31/12/2022 là: 153.517 triệu đồng là tiền ký quỹ môi trường (trong đó tiền gốc ký quỹ là 127.759 triệu đồng, tiền lãi không kỳ hạn 25.758 triệu đồng).

Trong năm Công ty thực hiện tốt các khoản nợ phải thu, không để xảy ra thất thoát tài sản tiền vốn, không có phát sinh công nợ khó đòi và phát sinh nợ quá hạn. Công ty thực hiện quản lý nợ theo Nghị định 206/2013 NĐ-CP ngày 09/12/2013 và Quyết định số 1152/QĐ-HĐTV ngày 24/06/2020 của Tập đoàn TKV ban hành Quy chế quản lý công nợ; Quy chế quản lý nợ ban hành theo quyết định số 822/QĐ-TCS-HĐQT ngày 18/08/2020 của hội đồng quản trị Công ty.

c. Tình hình nợ phải trả:

ĐVT: đồng		
STT	Nội dung	Số cuối kỳ (31/12/2022)
I	Nợ ngắn hạn	1.189.463.066.051
1	Vay và nợ ngắn hạn	37.528.000000
2	Phải trả người bán	715.650.381.282
3	Người mua trả tiền trước	
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	149.576.246.867
4	Phải trả người lao động	225.702.710.821
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	
6	Các khoản phải trả, nộp ngắn hạn khác	10.736.488.895
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	50.269.238.186
II	Nợ dài hạn	198.173.186.961
1	Vay và nợ dài hạn	198.090.000.000
2	Dự phòng phải trả dài hạn	83.186.961
	Tổng cộng	1.387.636.253.012

- Năm 2022 tổng số nợ phải trả tại 31/12/2022 giảm 947.301 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó vay và nợ ngắn hạn giảm 888.837 triệu đồng.

Khả năng thanh toán của đơn vị với khách hàng: Công ty thanh toán theo đúng hợp đồng, không có nợ quá hạn.

Khả năng thanh toán ngân sách Nhà nước: Công ty nộp đủ, đúng hạn và trước hạn các loại thuế, phí phải nộp ngân sách Nhà nước.

Khả năng thanh toán với người lao động: Hàng tháng Công ty trả lương cho người lao động theo đúng thỏa ước lao động.

Khả năng thanh toán của Công ty với ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, kế ước vay, quy định của Nhà nước.

Tại thời điểm 31/12/2022 Công ty không có công nợ quá hạn, nợ xấu.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Công tác quản lý kỹ thuật, điều hành sản xuất:

- Ngay từ đầu năm, công tác điều hành được triển khai nhanh quyết liệt và thành công; (i) Điều hành sản xuất bằng phần mềm trực tuyến, tăng xe giao ca ngoài khai trường, giảm huy động phí, nâng cao giờ xe, nâng cao năng suất vượt định mức, (ii) Phối hợp với nhà thầu Tân Phú Xuân vận chuyển đất đổ thải qua tuyến băng tải ra bãi thải Băng Nâu đảm bảo đạt và vượt KH và phát huy tối đa công suất của hệ thống băng tải nhằm hạ giá thành vận chuyển đất đá, (iii) Điều tiết khối lượng thuê ngoài phù hợp để đảm bảo việc làm cho CBCNV trong công ty (thực tế do cắt giảm sản lượng bóc đất đá, phần sản lượng kế hoạch giao trong năm nằm trong ranh giới dự án mở mới chưa được cấp phép không thể thực hiện, nên Công ty đã dùng các dây chuyền thuê ngoài bóc xúc đất đá từ ngày 09/11/2022 để dành toàn bộ khối lượng để người lao động của Công ty có đủ việc làm đảm bảo thu nhập).

- Công tác tiêu thụ: Năm 2022 là năm có điều kiện tiêu thụ than rất tốt do TKV tăng cường sản lượng đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế sau đại dịch nên Công ty đã chủ động xây dựng các phương án điều hành công tác chế biến, pha trộn để tiêu thụ đáp ứng theo yêu cầu của TKV và tạo dòng tiền phục vụ nhu cầu sản xuất.

- Quản trị các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ theo hướng thực hiện tốt hơn kế hoạch điều hành, tập trung quản lý, nâng cao chất lượng than khai thác, thực hiện các biện pháp xúc chọn lọc để đảm bảo chất lượng than. Chất lượng than nguyên khai khai thác via chính đạt xấp xỉ mức kế hoạch TKV và KH điều hành của Công ty.

- Các phương án, kế hoạch khai thác được xây dựng trên điều kiện thực tế sản xuất nhằm phát huy tối đa năng suất thiết bị, các chỉ tiêu KTCN được theo dõi, cập nhật hàng tháng, quý và có giải pháp, biện pháp điều hành quản lý nhằm đảm bảo và thực hiện tốt hơn các chỉ tiêu TKV duyệt như các chỉ tiêu cung độ, khoan nổ, tỷ lệ âm đất đá (thực hiện < 2%), tỷ lệ thuốc nổ chịu nước...

b) Công tác quản trị chi phí:

- Thực hiện chỉ đạo của Nhà nước trong Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí hàng năm và chỉ đạo của TKV, Công ty đã xây dựng phương án tiếp tục cho thuê 01 khu nhà điều hành để tiết kiệm chi phí tránh lãng phí (Khu nhà điều hành tại số 750 đường Hoàng Quốc Việt, phường Cẩm Sơn, TP Cẩm Phả QN).

- Trong công tác khoán Công ty đã triển khai giao khoán tối đa, tăng tính tự chủ cho các đơn vị: từ quản lý thiết bị, mua sắm vật tư, điều hành sản xuất, công khai minh bạch chi phí, tiền lương của người lao động. Tất cả khối lượng và các chi phí đều có người quản lý, chủ động cập nhật, kiểm soát số liệu. Tất cả các phòng đã được Công ty giao quản

lý, quản trị các nguồn chi phí đã thực hiện đúng các quy định và phù hợp với điều kiện sản xuất thực tế của Công ty.

c) Công tác an toàn - an ninh:

Công tác an toàn: Năm 2022, Công ty tiếp tục rà soát, lập các kế hoạch, hộ chiếu, các qui chế, qui định và ban hành lại các văn bản về công tác an toàn đảm bảo đủ điều kiện cho Công ty hoạt động theo đúng pháp luật về AT-VSLĐ, thường xuyên kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định về công tác an toàn, phát hiện và xử lý quyết liệt những người vi phạm. Năm 2022 giảm 21% tổng số vụ sự cố thiết bị, tai nạn lao động so với năm 2021, không có tai nạn chết người.

Công tác an ninh trật tự: Thực hiện theo đúng các quy định của Pháp luật, của TKV và của Công ty đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong ranh giới mỏ Công ty quản lý. Năm 2021 không có những vi phạm về khai thác, vận chuyển than trái phép, tình hình ANTT được giữ vững và ổn định.

d) Công tác quản lý thiết bị, vật tư

* Công tác quản lý thiết bị:

- Hiện nay Công ty đang quản lý và sử dụng rất nhiều loại thiết bị tiên tiến, tải trọng lớn để phục vụ sản xuất, trong đó máy xúc có 9 máy dung tích gầu 8- 12 m³; 107 xe trọng tải 90 - 100 tấn.

- Công tác quản lý thiết bị đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu của sản xuất. Thiết bị bố trí hợp phù hợp theo kế hoạch hàng kỳ. Một số thiết bị hết khấu hao, giá thành cao, năng suất thấp đã rà soát và được niêm cất chờ thanh lý. Chi phí sử dụng nhiên liệu bám sát kế hoạch và thực hiện tiết kiệm so với định mức. Một số thiết bị như máy xúc, máy khoan, máy bơm được điều chuyển giữa hai khai trường cho phù hợp với nhu cầu sản xuất.

- Mặc dù rất quan tâm và tạo mọi điều kiện để máy móc thiết bị phát huy năng suất, tuy nhiên một số thiết bị năng suất còn thấp, đặc biệt năng suất ca, các thiết bị đạt và vượt sản lượng kế hoạch năm chủ yếu là do tăng thời gian huy động thiết bị.

- Công tác Trung tu và Sửa chữa lớn máy móc thiết bị: Thực hiện tốt công tác quản lý thiết bị, giám sát sửa chữa, bảo dưỡng, trung đại tu. Tiến độ sửa chữa còn một vài thiết bị thực hiện kéo dài so KH, chất lượng sửa chữa cơ bản đáp ứng yêu cầu.

* Công tác quản lý Vật tư:

Công ty thực hiện quản lý, mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng các quy định hiện hành, cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất của Công ty. Sau khi TKV ban hành Bộ mã vật tư mới, các bộ phận liên quan tập trung cập nhật, hoán đổi mã vật đáp ứng yêu cầu quản lý của TKV và thực hiện mã vật tư mới từ 01/01/2021. Tỷ lệ giá trị tồn kho vật tư nằm trong hạn mức quy định của TKV.

e) Công tác Kế toán, đầu tư, môi trường

- Công tác Kế toán: Tổ chức công tác hạch toán kế toán, thống kê đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, thanh toán lương, đóng các loại bảo hiểm đầy đủ, đúng thời gian cho người lao động theo thỏa ước lao động, nộp đầy đủ các khoản thuế phí vào Ngân sách Nhà Nước, thanh toán với Ngân hàng và các tổ chức tín dụng phù hợp với điều khoản hợp đồng, khế ước vay, quy định của nhà nước.

- Công tác Đầu tư: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, của TKV và quy chế của Công ty về ĐTXD. Các dự án, hạng mục chuyển tiếp đều thực hiện đáp ứng yêu cầu chuẩn bị cho năm tiếp theo. Giá

trị thực hiện năm 2022: 308,041 tỷ đồng / 337,587 tỷ (KH Đại hội ĐCĐ 2022) đạt 91,2% KH năm.

- Công tác môi trường: Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong các hoạt động sản xuất, theo đó:

Thường xuyên tuyên truyền, vận động cán bộ, CNVC-LĐ trong Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện công tác ATVSLĐ tại các công trường, phân xưởng; công tác tưới nước dập bụi tại các tuyến đường vận tải trong khai trường, xây dựng và lắp đặt hệ thống phun sương dập bụi tại các xưởng sàng, máng ga, trạm nghiền than, hệ thống Băng tải đá. Xây dựng các công trình để bảo vệ ngăn ngừa, ứng phó sự cố môi trường như các công trình mương kè thoát nước để đập chân bãi thải... trồng cây phủ xanh những khu vực đất trống, quanh các nhà xưởng, bãi thải để cải tạo cảnh quan môi trường. Phối hợp với Công ty Môi trường-TKV xử lý nước thải phát sinh trong quá trình sản xuất. Thu gom, phân loại và xử lý triệt để các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh theo quy định. Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường bãi thải Bàng Nâu đã được TKV thông qua và chỉ đạo tại các văn bản số 1518/TKV-MT ngày 09/04/2021; văn bản số 3351/TKV-MT, ngày 22/7/2021, về việc tăng cường công tác an toàn, bảo vệ môi trường trong hoạt động đổ thải các bãi thải đất đá mỏ than, khoáng sản và văn bản số 516/TTĐHSX-KCM-MT ngày 19/8/2021, về việc đổ thải tại Bãi thải Bàng Nâu theo phương án bảo vệ môi trường tổng thể. Giá trị thực hiện trong công tác BVMT đạt 75 tỷ 739 tr.đ bằng 99,7% KH TKV giao.

f) Công tác lao động, tiền lương, chế độ chính sách đối với người lao động:

- Công tác lao động: Công ty đã xây dựng các quy định, quy chế, nội quy, đảm bảo quyền lợi, lợi ích của người lao động. Điều chuyển lao động giữa 2 khai trường phù hợp với thực tế sản xuất. Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, kỷ luật lao động theo đúng với quy định.

- Công tác tiền lương: Công ty đã ban hành các quy chế, quy định để trả lương, thưởng cho người lao động, đã ban hành đơn giá tiền lương các công đoạn sản xuất theo hướng dẫn của TKV đồng thời ban hành đơn giá tiền lương lũy tiến đối với Công nhân vận hành máy xúc đất đá, lái xe vận chuyển đất đá, vận chuyển than để khuyến khích người lao động tăng NSLĐ. Đề tạo động lực đối với người lao động, Công ty đã tổ chức phát động thi đua và có cơ chế khuyến khích tiền lương. Thu nhập bình quân thực hiện năm 2022 đạt 15,004 tr.đ/ng/tháng trên kế hoạch 10,658 tr.đ/ng/tháng, bằng 140,8% KH ĐHCĐ giao.

- Chế độ chính sách đối với người lao động: Tổ chức cho người lao động trong Công ty đi nghỉ dưỡng, đi thăm quan du lịch, nghỉ mát hỗ trợ điều trị theo đúng KH đề ra. Phối kết hợp với Công đoàn Công ty luôn tham gia các chương trình ủng hộ công tác xã hội của Tập đoàn cũng như của tỉnh và địa phương phát động.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động được thực hiện chu đáo. Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được quy định tại Quy chế quản lý lao động, tiền lương; Nội quy lao động công ty; Thỏa ước lao động tập thể; Quy chế hoạt động xã hội; Quy chế quản lý quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi, Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách đối với người lao động.

Công ty đã lập và cập nhật hồ sơ VSLĐ đúng quy định, tổ chức đo quan trắc môi trường lao động và có các giải pháp kiểm soát phòng ngừa giảm thiểu yếu tố có hại đến người lao động. Trích lập và sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước, của Tập đoàn TKV và quy định của Công ty

h) Công tác phòng chống dịch covid 19

Tổ chức tuyên truyền đến toàn thể CBCNV- LĐ trong Công ty hiểu, biết và thực hiện theo đúng khuyến cáo của Bộ Y tế, của Tỉnh QN, của TP Cẩm Phả, của TKV về công tác phòng, chống dịch Covid- 19 bằng các hình thức như: Pano, Áp phích tại các đơn vị, công trường, phân xưởng, khu vực nhà chờ xe công nhân; phát tin, bài tuyên truyền phòng chống dịch trên hệ thống loa truyền thanh của Công ty hàng ngày. Đã xây dựng phương án “3 tại chỗ” để đáp ứng vừa sản xuất vừa phòng chống dịch trong tình hình mới. Thực hiện nghiêm công tác báo cáo tình hình dịch bệnh, thực hiện tốt Nghị quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Quy định tạm thời thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covi-19” để duy trì ổn định sản xuất.

Công tác Tiêm vắc xin Covid-19 tính đến thời điểm quý III/2022) 100% người lao động trong Công ty được tiêm đủ 4 mũi.

4. Kế hoạch phát triển tương lai

- a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực theo nhu cầu của dự án mỏ mới.
- b. Đầu tư đổi mới công nghệ tin học, vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Triển khai khởi công vào quý III năm 2023 khi Dự án cải tạo, nâng công suất Mỏ than lộ thiên Cao Sơn được cấp Giấy phép khai thác.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2022, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí. Đội ngũ cán bộ đã thể hiện rõ được bản lĩnh, vai trò, trách nhiệm, chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành. Đội ngũ công nhân, người lao động đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Tập thể lãnh đạo tiếp tục tạo dựng đội ngũ CNVC-LĐ gắn bó phát huy truyền thống “kỷ luật và đồng tâm” của người thợ mỏ, xây dựng Công ty phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh

doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, bảo toàn vốn, hoàn thành lợi nhuận ở mức rất cao và bảo đảm thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2021.

2. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

Năm 2023, kinh tế thế giới vẫn còn nhiều biến động, đặc biệt là biến động về nguồn cung năng lượng dầu mỏ, khí đốt do ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh Nga – Ucraina kéo dài, dự báo thị trường tiêu thụ Than còn nhiều thách thức. Nhằm đảm bảo lợi nhuận của Công ty, cố tức cho cổ đông, tranh thủ điều kiện thuận lợi, vượt qua các thách thức và phát triển, HĐQT tập trung giải quyết các vấn đề sau:

a) Chỉ đạo tổ chức tốt Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 để thông qua các nội dung định hướng cho hoạt động của Công ty.

b) Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023. HĐQT chỉ đạo Giám đốc điều hành quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động, thực hiện hiệu quả quản trị chi phí.

c. Chỉ đạo hoàn thành cấp Giấy phép khai thác và khởi công Dự án Cải tạo mở rộng nâng công suất Mỏ than Cao Sơn vào đầu quý III năm 2023.

d) Quản trị tốt Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, đạt lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

e) Quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, đảm bảo thu nhập và các quyền lợi của đội ngũ CBCNV-Người lao động trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

- Ông Vũ Văn Khẩn, Chủ tịch HĐQT;
- Ông Phạm Quốc Việt, Uỷ viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành (từ 01/10/2021 ÷ nay);
- Ông Trần Phương Nam, Uỷ viên thường trực HĐQT;
- Ông Vũ Trọng Tuấn, Uỷ viên HĐQT;
- Ông Trần Tuấn Anh, Uỷ viên HĐQT (thôi nhiệm vụ vì lý do cá nhân từ ngày 27/4/2022).
- Ông Mai Huy Giáp, Uỷ viên HĐQT (nhận nhiệm vụ từ khi được ĐHCĐTN bầu ngày 27/4/2022)

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 04 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT hoạt động theo quy chế và thực hiện nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết về phân công từng thành viên. Theo đó mỗi thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b) Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c) Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã họp 32 phiên họp bằng hình thức họp trực tiếp và họp bằng văn bản, ban hành 204 văn bản, trong đó có 43 nghị quyết (32 nghị quyết chung, 05 nghị quyết chuyên đề, 06 nghị quyết liên tịch với Đảng ủy công ty), 69 quyết định và 92 văn bản khác, đi kèm chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư; ban hành mới 01 quy chế quản lý (Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động Công ty CP than Cao Sơn TKV); sửa đổi bổ sung và ban hành 07 quy chế quản lý (Quy chế kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của chủ sở hữu; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế quản lý và sử dụng tài sản cố định; Quy chế quản lý công nợ; Quy chế huy động vốn, sử dụng vốn, bảo lãnh và các sản phẩm dịch vụ tài chính, Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở và Quy chế quản lý cán bộ).

Bên cạnh đó Hội đồng quản trị chỉ đạo:

- Giám đốc điều hành xây dựng, hoàn thiện và ban hành toàn bộ các quy định theo thẩm quyền để quản lý Công ty trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường quản lý và điều hành đơn vị thực hiện nhiệm vụ SXKD theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý thống nhất và kỷ luật điều hành của TKV;

- Rà soát, ban hành các Quy chế, quy định phục vụ nhiệm vụ tiếp tục tái cơ cấu Công ty sau hợp nhất, phù hợp với các Quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ, trung thực các báo cáo về tình hình SXKD, các báo cáo giám sát khác.

Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì chế độ báo cáo hàng tháng, quý, năm của Giám đốc với HĐQT về tình hình SXKD, tổ chức, định hướng phát triển công ty, các vấn đề phát sinh...

Hàng tháng, tuần theo định kỳ, đột xuất, Chủ tịch, thành viên HĐQT Công ty trực tiếp đi kiểm tra khai trường, các phân xưởng, công trường các phòng ban theo các nhiệm vụ được giao.

Thường trực HĐQT thường xuyên tham gia các cuộc họp định kỳ, đột xuất của Công ty để nắm bắt tình hình, báo cáo HĐQT về công tác điều hành SXKD, quản trị công ty, quản trị chi phí, tài sản, lao động, phân phối thu nhập...; Giám sát việc thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, các quy chế của Công ty; Đề xuất những biện pháp hữu hiệu kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm.

d) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Ông Vũ Văn Khẩn; ông Phạm Quốc Việt; ông Vũ Trọng Tuấn.

Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Ông Trần Phương Nam tham gia 01 chương trình tập huấn trực tuyến về quản trị Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành:

- Ông Phạm Quốc Việt, Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành sở hữu 1.167 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).

- Ông Mai Huy Giáp, Ủy viên HĐQT, kiêm Phó giám đốc điều hành sở hữu 2.450 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: 05 người,

- Bà Nguyễn Thị Lịch, Trưởng ban;

- Bà Dương Thị Thu Phong, UV BKS;

- Bà Nguyễn Thị Dung, UV BKS;

- Bà Nguyễn Thị Bích Hải, Ủy viên BKS (thời nhiệm vụ vì lý do cá nhân từ ngày 27/4/2022);

- Ông Nguyễn Huy Hoàng, Ủy viên BKS.

- Bà Đào Thị My, UV BKS (nhận nhiệm vụ từ khi được ĐHCĐTN bầu ngày 27/4/2022);

Danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành:

- Bà Đào Thị My, UV BKS, sở hữu 1.300 cổ phiếu của Công ty (mã CK: CST).

b) Hoạt động khác của Ban kiểm soát:

Ban KS đã tập trung kiểm tra, kiểm soát các nội dung theo kế hoạch đã lập liên quan đến các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư của Công ty. Giám sát HĐQT thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, giám sát Ban giám đốc Công ty triển khai nghị quyết của HĐQT, giám sát các chỉ tiêu SXKD do Ban Giám đốc điều hành theo phương án kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/4/2022; Kiểm soát việc điều hành, số liệu báo cáo SXKD hàng tháng, quý, kế hoạch đầu tư xây dựng, lao động tiền lương, tài chính,....

Tham dự đầy đủ các phiên họp thường kỳ của Hội đồng quản trị, thông qua đó nắm bắt chủ trương, quyết sách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kết quả giám sát cho thấy hoạt động SXKD của Công ty diễn ra liên tục, an toàn, ổn định, minh bạch đúng theo quy định của pháp luật.

Ban kiểm soát đã hoạt động bám sát các nội dung theo kế hoạch công tác; các quy định tại Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cần trọng của Hội đồng quản trị trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, của Giám đốc trong các lĩnh vực quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Chủ động phối hợp cùng HĐQT, Giám đốc công ty trong các mặt công tác, quản lý điều hành SXKD của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các lợi ích:

Lương, thưởng của Ban Giám đốc: 3.329.601.000 đồng

Thù lao của Hội Đồng quản trị: 271.920.000 đồng

Thù lao của Ban Kiểm soát: 265.200.000 đồng

b) Giao dịch cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Hợp đồng khai thác sàng tuyển chế biến than năm 2022 số 229/2022/HĐKD ngày 29/12/2021 giữa Công ty với Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (Địa chỉ: Số 226, Đường Lê Duẩn, Quận Đống Đa, TP Hà Nội). Tổng giá trị (doanh thu bán than) hợp đồng là: 9.962 tỷ đồng.

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã thực hiện tốt nguyên tắc cơ bản, hệ thống các quy tắc về quản trị công ty để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện tốt những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp. Mọi hoạt động của công ty đều công khai, minh bạch, các cổ đông được đối xử công bằng. Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV đã công bố báo cáo tài chính năm 2022 sau kiểm toán vào ngày 27/3/2022 trên Hệ thống công bố thông tin điện tử IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hệ thống Quản lý thông tin Công ty CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: www.thancaoson.vn (chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính).

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2022, Công ty cổ phần Than Cao Sơn-TKV báo cáo UBCKNN và Sở GDCKHN.

Trân trọng!

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (B/c);
- Sở GDCK Hà Nội (B/c);
- Thành viên HĐQT, BKS, ĐU (B/c);
- CĐ, ĐTN, HCCB, các PGĐ;
- Website, Portal Công ty;
- Lưu VP, VPHĐQT.



GIÁM ĐỐC

Phạm Quốc Việt